

Số: /TTr-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Xin ý kiến về việc bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn  
ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các  
trường học cho các xã biên giới (đợt 1)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

### I. VẤN ĐỀ TRÌNH

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1).

### II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

#### 1. Cơ sở chính trị

Công văn số 342-CV/TU ngày 26/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới.

#### 2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;
- Văn bản số 1921/BTC-KTN ngày 13/02/2026 của Bộ Tài chính về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách

trung ương năm 2026 của các địa phương thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW;

- Các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Văn bản số 5377/BGDĐT-KHTC ngày 08/9/2025 về danh sách 100 trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS các xã biên giới; Văn bản số 509/BGDĐT-KHTC ngày 30/01/2026 về tổng mức đầu tư và nhu cầu kế hoạch vốn năm 2026 xây dựng 100 trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại các xã biên giới đất liền; Văn bản số 520/BGDĐT-KHTC ngày 30/01/2026 về việc xây dựng trường học cho các xã biên giới thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị;

- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 701/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 (từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024) để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới; số 705/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; số 706/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa.

### 3. Cơ sở thực tiễn

Tại Văn bản số 1921/BTC-KTN ngày 13/02/2026<sup>1</sup>, Bộ Tài chính đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng 100 trường học cho các xã biên giới (các dự án đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2025, trong đó tỉnh Thanh Hóa có 06 dự án<sup>2</sup>). Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới, trong đó, bổ sung cho tỉnh Thanh Hóa số vốn 383.719 triệu đồng để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh. Việc giao kế hoạch vốn năm 2026 cho các dự án là cần thiết để các chủ đầu tư tiếp tục triển khai, hoàn thành dự án theo tiến độ.

### III. THẨM QUYỀN

Tại điểm b khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024 quy định HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong trường hợp sau đây: *“b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu*

<sup>1</sup> Về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 của các địa phương thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 13/02/2026.

<sup>2</sup> Gồm: Dự án Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Lư; Dự án Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Thanh; Dự án Trường nội trú liên cấp TH&THCS Na Mèo; Dự án Trường nội trú liên cấp TH&THCS Sơn Thủy; Dự án Trường nội trú liên cấp TH&THCS Yên Khương; Dự án Trường nội trú liên cấp TH&THCS Bát Mọt.

*ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương”.*

Tại khoản 2 Điều 88 Luật Đầu tư công năm 2024 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “2. *Xem xét, cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.*”.

Căn cứ các quy định nêu trên, HĐND tỉnh có thẩm quyền cho ý kiến việc bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 1) được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026.

#### **IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN**

##### **1. Các bước đã thực hiện**

- Sở Tài chính đã xây dựng phương án bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1), báo cáo UBND tỉnh tại Tờ trình số 2305/TTr-STC ngày 10/3/2026, Văn bản số 2907/STC-THQH ngày 23/3/2026.

- UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh đã xem xét, cho ý kiến đối với nội dung đề xuất của Sở Tài chính.

- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh có Tờ trình số 254-TTr/ĐU ngày 26/3/2026 xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét, cho ý kiến tại Công văn số 342-CV/TU ngày 26/3/2026.

##### **2. Các bước thực hiện tiếp theo**

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

#### **V. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN**

UBND tỉnh đề xuất phương án bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới, với các nội dung sau:

- Bổ sung vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thanh Hóa, với tổng số vốn 383.719 triệu đồng.

- Giao kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 cho 06 dự án, với tổng số vốn (đợt 1) là 339.446 triệu đồng.

- Số vốn giao kế hoạch đợt sau: 44.273 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

## **VI. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

- Các chủ đầu tư đã có văn bản đề nghị giao kế hoạch vốn năm 2026 từ nguồn vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026; trên cơ sở đó, Sở Tài chính đã tham mưu phương án bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026.

- Sở Tài chính đã lấy ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới; Sở Tư pháp có ý kiến việc Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền.

## **VII. HỒ SƠ, TÀI LIỆU KÈM THEO**

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới.

- Báo cáo thẩm định số 43/BCTĐ-STP ngày 13/3/2026 của Sở Tư pháp.

- Văn bản số 2907/STC-THQH ngày 23/3/2026 của Sở Tài chính về việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới (đợt 1).

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

## **VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA UBND TỈNH**

UBND tỉnh kính trình HĐND xem xét, cho ý kiến về việc bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**Phụ lục: ĐỀ NGHỊ GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CÁC TRƯỜNG HỌC CHO CÁC XÃ BIÊN GIỚI (ĐỢT 1)**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | Danh mục dự án                            | Địa điểm xây dựng | Mã số dự án | Địa điểm mở tài khoản       | Ngành, lĩnh vực     | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định đầu tư                                        |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025 |                    | Ước giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 |                    | Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025 |                    | Kế hoạch vốn NSTW năm 2026 | Chủ đầu tư                                                      | Ghi chú                                                                     |
|-----|-------------------------------------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                           |                   |             |                             |                     |                                  | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành                 | Tổng mức đầu tư                |                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)          | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                       | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)             | Trong đó: Vốn NSTW |                            |                                                                 |                                                                             |
|     |                                           |                   |             |                             |                     |                                  |                                                          | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW |                                         |                    |                                                      |                    |                                            |                    |                            |                                                                 |                                                                             |
| 1   | 2                                         | 3                 | 4           | 5                           | 6                   | 7                                | 8                                                        | 9                              | 10                 | 11                                      | 12                 | 13                                                   | 14                 | 15                                         | 16                 | 17                         | 18                                                              | 19                                                                          |
|     | TỔNG SỐ                                   |                   |             |                             |                     |                                  |                                                          | 799.154                        | 723.164            | 383.718                                 | 383.718            | 307.969                                              | 307.969            | 415.436                                    | 339.446            | 383.719                    |                                                                 |                                                                             |
| A   | SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT NÀY              |                   |             |                             |                     |                                  |                                                          | 799.154                        | 723.164            | 383.718                                 | 383.718            | 307.969                                              | 307.969            | 415.436                                    | 339.446            | 339.446                    |                                                                 |                                                                             |
| a   | Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026   |                   |             |                             |                     |                                  |                                                          | 799.154                        | 723.164            | 383.718                                 | 383.718            | 307.969                                              | 307.969            | 415.436                                    | 339.446            | 339.446                    |                                                                 |                                                                             |
| 1   | Trường nội trú liên cấp TH&THCS Bát Mọt   | Xã Bát Mọt        | 8168177     | Kho bạc Nhà nước khu vực XI | Giáo dục và Đào tạo | 2025 - 2026                      | 3771/QĐ-UBND ngày 02/12/2025; 771/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 | 155.209                        | 130.278            | 56.306                                  | 56.306             | 43.718                                               | 43.718             | 98.903                                     | 73.972             | 73.972                     | Ban QLDA đầu tư công trình giao thông                           | Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án |
| 2   | Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Thanh | Xã Tam Thanh      | 8165606     | Kho bạc Nhà nước khu vực XI | Giáo dục và Đào tạo | 2025 - 2026                      | 3605/QĐ-UBND ngày 18/11/2025; 770/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 | 146.969                        | 145.769            | 73.484                                  | 73.484             | 73.484                                               | 73.484             | 73.485                                     | 72.285             | 72.285                     | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp | Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án |
| 3   | Trường nội trú liên cấp TH&THCS Na Mèo    | Xã Na Mèo         | 8168180     | Kho bạc Nhà nước khu vực XI | Giáo dục và Đào tạo | 2025 - 2026                      | 3732/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 769/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 | 89.051                         | 88.969             | 52.770                                  | 52.770             | 52.770                                               | 52.770             | 36.281                                     | 36.199             | 36.199                     | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp | Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án |

| STT | Danh mục dự án                             | Địa điểm xây dựng | Mã số dự án | Địa điểm mở tài khoản       | Ngành, lĩnh vực     | Thời gian khởi công - hoàn thành | Quyết định đầu tư                                        |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025 |                    | Ước giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 |                    | Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025 |                    | Kế hoạch vốn NSTW năm 2026 | Chủ đầu tư                                                      | Ghi chú                                                                     |
|-----|--------------------------------------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|--------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                            |                   |             |                             |                     |                                  | Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành                 | Tổng mức đầu tư                |                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)          | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)                       | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)             | Trong đó: Vốn NSTW |                            |                                                                 |                                                                             |
|     |                                            |                   |             |                             |                     |                                  |                                                          | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW |                                         |                    |                                                      |                    |                                            |                    |                            |                                                                 |                                                                             |
| 1   | 2                                          | 3                 | 4           | 5                           | 6                   | 7                                | 8                                                        | 9                              | 10                 | 11                                      | 12                 | 13                                                   | 14                 | 15                                         | 16                 | 17                         | 18                                                              | 19                                                                          |
| 4   | Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Lư     | Xã Tam Lư         | 8168657     | Kho bạc Nhà nước khu vực XI | Giáo dục và Đào tạo | 2025 - 2026                      | 3784/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 775/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 | 141.138                        | 138.026            | 93.741                                  | 93.741             | 93.741                                               | 93.741             | 47.397                                     | 44.285             | 44.285                     | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp | Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án |
| 5   | Trường nội trú liên cấp TH&THCS Sơn Thủy   | Xã Sơn Thủy       | 8171065     | Kho bạc Nhà nước khu vực XI | Giáo dục và Đào tạo | 2025 - 2026                      | 3783/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 776/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 | 142.926                        | 97.148             | 57.464                                  | 57.464             | 41.087                                               | 41.087             | 85.462                                     | 39.684             | 39.684                     | Ban QLDA đầu tư công trình giao thông                           | Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án |
| 6   | Trường nội trú liên cấp TH&THCS Yên Khương | Xã Yên Khương     | 8168663     | Kho bạc Nhà nước khu vực XI | Giáo dục và Đào tạo | 2025 - 2026                      | 3785/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 784/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 | 123.861                        | 122.974            | 49.953                                  | 49.953             | 3.169                                                | 3.169              | 73.908                                     | 73.021             | 73.021                     | Ban QLDA đầu tư công trình giao thông                           | Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án |
| B   | SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT SAU               |                   |             |                             |                     |                                  |                                                          |                                |                    |                                         |                    |                                                      |                    |                                            |                    | 44.273                     |                                                                 |                                                                             |